TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **59**/2022/QĐST-DS	*Thị xã G, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Chị Đỗ Thị Kiều P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Đường N, khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

3. Chị Lê Hoàng Phi L1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lương Văn M, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Phước C, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số 001410 ngày 05/4/2022)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Trọng Q, chị Đỗ Thị Kiều P, bà Nguyễn Thị Kim L, chị Lê Hoàng Phi L1, anh Lương Văn M và ông Vương Phước C thống nhất hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 007743 ngày 11/11/2019 tại Văn Phòng công chứng P2 giữa Nguyễn Trọng Q và Lê Hoàng Phi L1 đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ số 3, diện tích 1035m^2, có căn nhà trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04652 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/3/2017.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 3107 ngày 12/7/2019 tại Phòng công chứng H tỉnh Tiền Giang giữa Nguyễn Trọng Q và Nguyễn Thị Kim L đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 3, diện tích 1838,3m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04651 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/3/2017.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 3108 ngày 12/7/2019 tại Phòng công chứng H tỉnh Tiền Giang giữa Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Thị Kim L đối với thửa đất số 3482, tờ bản đồ số BDC1, diện tích 1.430m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00381 do UBND thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02/12/2010.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 00183 ngày 02/3/2021 tại Văn Phòng công chứng P2 giữa Nguyễn Thị Kim L và Đỗ Thị Kiều P đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 3, diện tích 1838,3m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06464 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/8/2019 và thửa đất số 591, tờ bản đồ số 08, diện tích 1414,1m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06463 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/8/2019.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 001946 ngày 05/3/2021 tại Văn Phòng công chứng P2 giữa Lê Hoàng Phi L1, Lương Văn M và Đỗ Thị Kiều P đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ số 03, diện tích 1035m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS06719 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 29/11/2019.

Anh Nguyễn Trọng Q có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị Kiều P số tiền còn nợ là 2.550.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 2.100.000.000 đồng (*Hai tỷ một trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Thực hiện trả vào ngày

23/5/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Anh Nguyễn Trọng Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 41.650.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được miễn án phí theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Như vậy, anh Nguyễn Trọng Q phải nộp 20.825.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí.

- Anh Nguyễn Văn P1 tự nguyện chịu án phí dân sự là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006754 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G. Như vậy, hoàn lại anh Nguyễn Văn P1 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX. G;
- CCTHADS TX. G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thúy